

Số phiếu: 01637/2025/PKQ-THH (25.1655)

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 05 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

(Mã hóa mẫu: 250424.NT.003)

STT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	KCN TÂN THỚI HIỆP Giới hạn tiếp nhận nước thải
1	pH ^(a)	-	TCVN 6492:2011	8,71	5 ÷ 9
2	BOD ₅ ^(a,b)	mg/L	TCVN 6001-1:2021	2.146	100
3	COD ^(b)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	5.248	200
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ^(a,b)	mg/L	TCVN 6625:2000.	1.130	200
5	Tổng dầu mỡ khoáng ^(b)	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	6,9	15
6	Dầu mỡ động thực vật ^(b)	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	9,8	-
7	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N) ^(a,b)	mg/L	TCVN 6179-1:1996.	4,81	12
8	Tổng Nito ^(a,b)	mg/L	TCVN 6638:2000.	7,39	60
9	Tổng Photpho ^(a,b)	mg/L	TCVN 6202:2008.	7,24	8
10	Coliform. ^(a,b)	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2023	4,6 x 10 ³	7.500

Chú thích: (a)- Thông số được công nhận ISO/IEC 17025 của VILAS; (b)- Thông số được chứng nhận VIMcerts;

- KCN TÂN THỚI HIỆP: Tiêu chuẩn xả thải vào hệ thống xử lý nước thải tập trung khu công nghiệp

- 250424.NT.003: Đầu vào hệ thống xử lý nước thải (X = 1203474; Y = 596984)

VIMCERTS 076

1. Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng gửi hoặc mẫu do bộ phận quan trắc của Công ty Tân Huy Hoàng lấy về.

2. Đơn vị yêu cầu, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

3. Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại

4. Hết thời gian lưu mẫu Công ty TNHH TMDV TVMT Tân Huy Hoàng không chịu trách nhiệm về khiếu nại kết quả của khách hàng

BM03-QT20-BCTN

BH/SD: 03/02

Ngày BH/ HL: 16/06/2023

Trang 3/4



Số phiếu: 01637/2025/PKQ-THH (25.1655)

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 05 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

(Mã hóa mẫu: 250424.NT.004)

STT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	KCN TÂN THỚI HIỆP
					Giới hạn tiếp nhận nước thải
1	pH ^(b)	-	TCVN 6492:2011	7,48	5 ÷ 9
2	BOD ₅ ^(a,b)	mg/L	TCVN 6001-1:2021	5,5	100
3	COD ^(b)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	12	200
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ^(a,b)	mg/L	TCVN 6625:2000.	14	200
5	Tổng dầu mỡ khoáng ^(b)	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	KPH (MDL=1)	15
6	Dầu mỡ động thực vật ^(b)	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	1,1	-
7	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N) ^(a,b)	mg/L	TCVN 6179-1:1996.	0,35	12
8	Tổng Nito ^(a,b)	mg/L	TCVN 6638:2000.	2,42	60
9	Tổng Photpho ^(a,b)	mg/L	TCVN 6202:2008.	0,27	8
10	Coliform. ^(a,b)	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2023	1,1 x 10 ³	7.500

Chú thích: (a)- Thông số được công nhận ISO/IEC 17025 của VILAS; (b)- Thông số được chứng nhận VIMCERTS;

- KCN TÂN THỚI HIỆP: Tiêu chuẩn xả thải vào hệ thống xử lý nước thải tập trung khu công nghiệp

- KPH: Không phát hiện; MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp;

- 250424.NT.004: Đầu ra sau xử lý của hệ thống xử lý nước thải (X = 1203482; Y = 596906)

VIMCERTS 076

- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng gửi hoặc mẫu do bộ phận quan trắc của Công ty Tân Huy Hoàng lấy về.
- Đơn vị yêu cầu, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại
- Hết thời gian lưu mẫu Công ty TNHH TMDV TVMT Tân Huy Hoàng không chịu trách nhiệm về khiếu nại kết quả của khách hàng

